TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2018/KDTM-ST
Ngày: 31/5/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Lê Thị Mỹ**

2. Ông Cao Trọng Mãnh

***Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trương Minh Quan** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST - KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng NN**; địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Ngọc K**; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng NN.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Chu Quốc H**, sinh năm: 1984; chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng NN – Chi nhánh S (Theo Giấy ủy quyền số 31/NHN$_0$RS ngày 14 tháng 5 năm 2018 *(có mặt)*.

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Trung Nghĩa**, sinh năm: 1989 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 197 đường U Minh 10, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Chí Kh sinh năm: 1993 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 197 đường U Minh 10, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/3/2016 Ngân hàng NN - Chi nhánh S, Kiên Giang, phòng giao dịch Cụm T đã cùng ông Nguyễn Trung Ng và người đồng sở hữu là ông Nguyễn Chí Kh ký hợp đồng tín dụng số 146-1016-MAT/HĐTD; theo hợp đồng Ngân hàng cho ông Nguyễn Trung Ng, người đồng sở hữu ông Nguyễn Chí Kh vay số tiền là 750.000.000đ *(Bảy trăm năm mươi triệu đồng)* để sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ cầm đồ do ông Nguyễn Trung Ng làm chủ, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 29/3/2017, lãi suất vay: 10.0%/năm (áp dụng lãi suất biến đổi), lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi trả hàng quý. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số BN722329, do UBND thành phố G cấp ngày 19/3/2013 do ông Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Chí Kh làm chủ sở hữu, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; thửa đất số 104, tờ bản đồ số 22, diện tích đất: 283.2m^2, diện tích sàn nhà: 148.0m^2. Trong quá trình vay đến nay ông Ng chỉ thanh toán được cho Ngân hàng 66.667 đồng tiền vay gốc và 8.333.333 đồng tiền lãi; tính đến ngày 31/5/2018 ông Ng và ông Kh đã nợ tổng cộng gốc, lãi với số tiền là 963.058.629 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn xác định Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Trung Ng vay, ông Ng là người trực tiếp nhận tiền; còn ông Nguyễn Chí Kh là người đồng sở hữu cùng ông Ng ký hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay trên cho ông Ng đối với Ngân hàng. Do đó, đại diện Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc ông Nguyễn Trung Ng phải trả số tiền vay gốc là 749.933.333 đồng, tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 213.125.296 đồng, tổng cộng là 963.058.629 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng; trường hợp ông Ng không trả được thì yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản bảo đảm do ông Ng và ông Kh làm chủ đã ký thế cho Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Chí Kh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Ng và ông Kh vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ông Ng và ông Kh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN; buộc ông Nguyễn Trung Ng trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn; trường hợp ông Ng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo do ông Ng và ông Kh ký thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tư cách tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2017, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Trung Ng và Nguyễn Chí Kh phải cùng có nghĩa vụ trả tiền vay vốn gốc, lãi cho Ngân hàng, nên Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã xác định ông Ng và ông Kh là bị đơn; tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định người vay là ông Nguyễn Trung Ng nên yêu cầu ông Ng trả tiền vay gốc, lãi cho Ngân hàng; trường hợp ông Ng không trả được tiền thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp do ông Ng và ông Kh là đồng sở hữu cùng ký thế chấp, để thu hồi nợ; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định lại tư cách cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Trung Ng là bị đơn, ông Nguyễn Chí Kh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Bị đơn ông Nguyễn Trung Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí Kh đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông Ng, ông Kh theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trung Ngvà ông Nguyễn Chí Kh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại cho Ngân hàng tiền vay gốc, lãi là 963.058.629 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng; trường hợp bị đơn không trả được tiền thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Trung Ng thanh toán cho Ngân hàng tiền vay vốn gốc 749.933.333 đồng, tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 213.125.296 đồng, tổng cộng là 963.058.629 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng; trường hợp ông Ng không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản bảo đảm do ông Ng và ông Kh ký thế chấp cho Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa Ngân hàng NN với Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Chí Kh được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội; do đó, giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp.

Xét thấy khi giao kết hợp đồng, ông Ng đã được nhận đủ tiền vay theo thỏa thuận, nhưng khi đến kỳ hạn trả gốc và lãi thì ông Ng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trung Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Kh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó", nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Chí Kh vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại điện nguyên đơn cho thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay gốc, lãi theo thỏa thuận. Đối chiếu quy định tại các Điều 471, 473, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo cho khoản tiền vay, bị đơn ông Nguyễn Trung Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí Kh đã tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 12/3/2014, hình thức hợp đồng tuân thủ theo quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự 2005 có công chứng hợp pháp và được thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định; nội dung hợp đồng là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, theo đó các bên thỏa thuận trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả tiền, thì bên cho vay có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và các khoản thu phí có liên quan. Căn cứ các Điều 343, 355 Bộ luật dân sự 2005 thì yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trung Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN tổng số tiền là 963.058.629 đồng; trong đó, tiền vốn là 749.933.333 đồng, tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 213.125.296 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp ông Ng không trả được tiền, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 22, diện tích đất: 283.2m^2; nhà cấp 03, diện tích sử dụng 148.00m^2, diện tích xây dựng 148.00m^2; tại số 197 đường U Minh 10, phường Rạch Sỏi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN722329 do UBND thành phố G cấp ngày 19/3/2013 cho ông Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Chí Kh, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố G, tỉnh Kiên Giang ngày 13/3/2014, theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 12/3/2014 để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do nguyên đơn chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã nộp xong.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Trung Ng phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại với số tiền là 36.000.000 + (963.058.629 – 800.000.000) đồng x 3% = 40.891.759 đồng; hoàn trả cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.850.000 đồng.

[8] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các điều: 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN đối với bị đơn ông Nguyễn Trung Ng. Buộc ông Nguyễn Trung Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN tổng số tiền là 963.058.629 đồng; trong đó, tiền vay vốn là 749.933.333 đồng, tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 213.125.296 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 31/5/2018), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía bị đơn không thanh toán tiền hoặc thanh toán không đầy đủ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 22, diện tích đất: 283.2m^2; nhà cấp 03, diện tích sử dụng 148.00m^2, diện tích xây dựng 148.00m^2; tại số 197 đường U Minh 10, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN722329 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 19/3/2013 cho ông Nguyễn Trung Ng và ông Nguyễn Chí Kh, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố G, tỉnh Kiên Giang ngày 13/3/2014, theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 12/3/2014, để thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Trung Ng phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm với số tiền là 40.891.759 đồng; hoàn trả cho Ngân hàng NN số tiền 18.850.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

0009566 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng NN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Trung Ng, ông Nguyễn Chí Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Út Mẫn